

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:
Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2020/TLPT- HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo Lê Đức T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đào Đăng H và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Bá N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Đăng H, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1994, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Xóm 2, phố L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đào Mạnh H, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1977; Vợ: Hùng Thị Mai A, sinh năm 1998, con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2013 bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính số 32 về hành vi gây rối trật tự công cộng với mức phạt 500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Đức T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lê Sỹ C, sinh năm 1952 và bà Trịnh Bích V, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 10/8/2017 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền là 750.000 đồng, hiện nay T chưa chấp hành nộp phạt;

Nhân thân bị cáo: Ngày 18/9/2014 bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền là 750.000 đồng, ngày 26/9/2014 đã chấp hành nộp tiền phạt. Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tuyên phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 298 ngày 09/3/2017 của Trại giam Quyết Tiến, ngày 06/01/2016 thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/4/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS, hiện nay đang trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Văn Q, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1998 tại huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Cốc Pài, thị trấn C, T3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Vàng Văn T, sinh năm 1977 và bà Lù Thị S, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Duy T1, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1996, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Đội 7, xóm Tiền Phong, xã Thắng Quân, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; Vợ, con: không; tiền án: 01 tiền án, ngày 25/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố Hoàng Duy T1 phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS quyết định xử phạt 10 tháng tù tại Bản án số 42; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 14/01/2015 bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 012 về hành vi trộm cắp tài sản, với mức phạt 1.500.000 đồng, Trường chưa chấp hành phần hình phạt tiền.

Nhân thân: Ngày 06/11/2011 bị Công an thành Phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000034.

Ngày 09/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố Hoàng Duy T1 phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS quyết định xử phạt 9 tháng tù tại Bản án số 12.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Nguyễn Bá N, sinh ngày 25/4/1986, trú tại Tổ 1, thị trấn C, T3. Có mặt.
2. Trần Công H1, sinh ngày 15/05/1991, trú tại Tổ 1 phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 15/7/2019 Vàng Văn Q, sinh ngày 05/9/1998, trú tại thôn C, thị trấn C, T3 nhận được cuộc điện thoại của Thên Thị T2 (*tức H2, là người do Q thuê trả lương để phục vụ các quán karaoke*), T2 nói “*Em bị anh K tát, anh ra đón em với*” sau khi nghe điện thoại của T2, Q rủ Lê Đức T, Trần Văn C, Vàng Văn H2, Lê Long V, đi cùng với Q lên quán Karaoke G thuộc thôn Cốc Coọc, thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần để tìm H1g Xuân K để nói chuyện.

Khi đến quán Karaoke G, tất cả 5 người gồm Q, T, V, H2, C vào quầy lễ tân thì gặp Long Văn T5, Q chào hỏi T5 và nói đi lên phòng hát để gặp K hỏi chuyện, rồi một mình Q đi lên phòng hát tầng 2 của quán tìm K thì thấy K đi nhanh từ phòng hát ra, cùng lúc đó Q được mọi người mời vào phòng ngồi hát, khoảng 4 đến 5 phút thì đi ra ngoài.

Còn T, V, H2, C ngồi ở quầy lễ tân chờ Q thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau giữa Trần Công H1 (bạn của K) với T dẫn đến hai nhóm đuổi đánh nhau.

Khi Q xuống quầy lễ tân thì gặp T5. Q thấy nhóm của T5 đánh nhau với nhóm của T, nên Q bỏ chạy về phía sân vận động khoảng 300m thì gặp T, Q đã gọi điện thoại cho Đào Đăng H, thông báo là bị nhóm của H1 đuổi đánh và nhờ H đón Q và T về nhà.

Sau khi nghe điện thoại của Q, H rủ Phan Mạnh T3, H1g Duy T3, Phan Văn P, (*là em trai của Phan Mạnh T3*), đi hai xe máy đón Q và T về nhà Q.

Khi về đến nhà Q, T hỏi Q là “*Nhà có con đồ nào không?*” Q hiểu là hung khí để đánh nhau với nhóm của H1, nên Q nói “*Có*”, Q quay lại nói với Vàng Văn T4, sinh năm 2002 (là nhân viên và đang ở trong nhà của Q), “*T4 mày chạy lên tầng II chỗ cái təc nước lấy con phóng lợn với con dao phát xuống đây!*” T4 hiểu là lấy hung khí xuống để đánh nhau với nhóm của T5, T4 không nói gì mà đi một mình lên tầng II ở gần təc nước nhà Q, lấy 01 đoạn tuýp sắt, một đầu gắn dao nhọn, dài khoảng 1,20m và một con dao quắm, chuôi bằng gỗ, dài khoảng hơn 01 mét, rồi mang xuống tầng I để dưới nền nhà; T liền cầm đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn, còn con dao quắm T4 đặt ở nền nhà (gần cửa ra

vào, cạnh tủ lạnh); Q đi vào phòng ngủ lấy 01 chiếc gậy bóng chày màu đen dài khoảng 70 - 80 cm và 01 đoạn sắt hộp dài khoảng 70 - 80 cm, mang ra đặt trên nóc tủ lạnh, gần cửa kính cường lực.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Công H1, Nguyễn Bá N, và Long Văn T5 mang theo hung khí, H1 cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét; N cầm 01 con dao (kiểu dao mèo) dài khoảng 60cm; T5 cầm 01 đoạn sắt hộp vuông, dài khoảng 01 mét đi 01 xe máy đến trước cổng nhà Q, đi vào trong sân nhà Q. H1 chửi “*Hôm nay bố mày giết chết hết bọn mày, chúng mày có bản lĩnh thì ra đây, bố mày giết chết bọn mày*”, T trả lời “*Tao không thù oán xích mích gì chúng mày sao chúng mày đánh tao*”, H nói “*Anh em từ từ bình tĩnh nói chuyện đã*”, H1 tiếp tục xông vào nhà Q chửi “*Đ. mẹ hôm nay bố mày chém chết hết bọn mày*” và lao vào nhóm T để đánh nhau. Ngay lập tức H cầm lấy con dao quắm chuỗi bằng gỗ, dài khoảng hơn 01 mét ở nền nhà (cạnh tủ lạnh), T3 cầm đoạn sắt hộp vuông dài khoảng 80cm; P cầm đoạn tuýp sắt dài khoảng 01 mét; T1 cầm chiếc gậy bóng chày dài khoảng 70 - 80 cm, Q chạy lên tầng 2 tìm thanh gỗ làm dát giường nhưng không thấy, Q tiếp tục xuống tầng cầm 01 con dao chắt thịt của gia đình, T4 chạy ra ngoài đuổi dọa nhóm của N, H lao ra hô to cho tất cả nhóm cùng nghe “*Anh em xông lên đánh nó*”, H lao vào chém nhau với H1; T cầm 01 đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn lao vào đánh nhau với nhóm của H1, thấy vậy H1, N, T5 chạy lùi dần ra ngoài cổng nhà Q, H1 cầm thanh kiếm phi về phía H. T; T1; H; T3; P cùng nhau chạy ra phía ngoài đường để đánh nhau với H1, N, T5. T, T1, H tiếp tục cầm hung khí đuổi theo đánh H1, khi đuổi được 20 mét T cầm đoạn tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn chém về phía H1 nhưng không trúng, đầu dao nhọn chém xuống đường nên bị gãy mỗi hàn phần dao nhọn văng đi, H1 tiếp tục chạy; T tiếp tục đuổi theo H1 được khoảng 02- 03 mét thì H1 ngã xuống đường, T cầm tuýp sắt lao đến cách H1 khoảng 01 mét tay phải cầm tuýp sắt vụt liên tiếp 02 phát vào vùng ngực, vai bên phải của H1, T1 nhặt được thanh đao do nhóm của H1 để lại, tay phải cầm thanh đao lao vào chém 01 - 02 phát vào cơ thể H1; còn H, T3, Q và P đuổi theo đánh T5 và N; N chạy ngược từ phía chân dốc (Km 0) lên, thấy vậy T1, T đuổi theo N, N bỏ chạy và bị ngã lảo xuống mương, T1 cầm thanh đao lao vào chém 02- 03 phát vào cơ thể N. T cầm tuýp sắt vụt 04 phát vào vùng ngực của N, cùng lúc đó nhóm của T nhìn thấy có 02 xe máy chở 03 đến 04 người thanh niên đang đi đến, H; T; T1; T3; P, Q nghĩ là nhóm của N đến để đánh nhau, nên H; T; T1; T3; P, Q chạy về khu vực nhà Q trốn.

Hậu quả: Trần Công H1 có 01 vết thương vùng thắt lưng bên phải; 01 vết thương khoang liên sườn, đường rạch sau bên phải; Còn Nguyễn Bá N có 01 vết thương mặt trước cổ tay phải; 01 vết thương vị trí khớp bàn ngón hai tay trái; 01 vết thương phần mềm mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái khoảng 3cm, không tổn thương gân cơ, sụn nề; gãy 1/3 xương trụ bên phải, gãy mỏm trên trụ và đầu dưới xương quai phải; Vết thương bầm tím vùng nách hai bên, vùng vai bên trái, mạn sườn bên phải.

Tại các bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 103 ngày 29/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận đối với bị hại

Trần Công H1: Sẹo 1 vùng thắt lưng bên phải, ảnh hưởng thẩm mỹ 8%; sẹo 2: Khoảng liên sườn 7 – 8 đường nách sau bên phải không ảnh hưởng thẩm mỹ: 01%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9%.

Tại các bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 104 ngày 27/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận đối với bị hại Nguyễn Bá N. Tổn thương nhánh thần kinh trụ, nhánh thần kinh giữa, cứng khớp cổ tay, hạn chế xấp- ngửa bàn tay, mất vận động các ngón 2,3,4,5 bàn tay phải: 21%; Sẹo 1, 2,4,5,6 sẹo phần mềm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%; Gãy 1/3 xương trụ cẳng tay phải: 6%; đứt động mạch quay cẳng tay phải: 4%; Sẹo 3: Sẹo phần mềm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 13/3/2020, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã Q định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T, Vàng Văn Q, Hoàng Duy T1, Đào Đăng H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Đức T, Hoàng Duy T1 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2019.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đăng H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2019.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Q định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020 bị cáo Đào Đăng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trong quá trình giải Q vụ án bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, Quá trình xảy ra đánh nhau không gây thương tích cho bị hại, bị cáo phạm tội do bị kích động và lôi kéo. Bản thân bị cáo đã bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Ngày 24/3/2020 bị hại Nguyễn Bá N có đơn kháng cáo đề nghị hủy án án sơ thẩm, vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kết quả giám định thương tích không phù hợp với thực tế tổn hại thương tật và đã có đơn đề nghị cơ quan điều tra và Viện kiểm sát giám định lại nhưng không được giải Q; Chưa giải Q về bồi thường cho bị hại. Quá trình giải Q bị hại có mời luật sư tham gia nhưng Tòa án huyện X không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Đăng H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Nguyễn Bá N rút một phần kháng cáo không đề nghị giám định lại, còn lại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phân tích, đánh giá các T2 tiết của vụ án và nhận định. Cấp sơ thẩm có nhiều thiếu sót, vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Trong quá trình giải Q vụ án, xác định sai tiền án của bị cáo H1g Duy T3 nên áp dụng thiếu điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Không xem xét giải Q về trách nhiệm dân sự trong vụ án này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; Không xem xét xử lý hành vi vi phạm của các bị hại trong vụ án; Không xem xét đơn đề nghị giám định lại của các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 04/HSST ngày 13/3/2020 của Tòa nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, trả lại hồ sơ để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đào Đăng H, bị hại Nguyễn Bá N có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và bị hại được chấp nhận xem xét.

[2] Về Tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phiên tòa sơ thẩm, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của Vàng Văn Q; lời khai của Lê Đức T; lời khai của Nguyễn Duy T1; lời khai của Đào Đăng H; Bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại Nguyễn Bá N; Bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại Trần Công H1; Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản thực nghiệm điều tra. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo Lê Đức T, Vàng Văn Q, H1g Duy T3, Đào Đăng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Hoàng Duy T3 không có tiền án là chưa chính xác. Ngày 25/7/2017 bị cáo Hoàng Duy T3 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS và xử phạt 10 tháng tù tại Bản án số 42. Ngày 15/7/2019 bị cáo phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích. Xét thấy cần áp dụng thêm T2 tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, mới đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng T2 tiết các bị cáo phạm tội do lỗi một phần của các bị hại. Đó

là hành vi của các bị hại đến trước cổng nhà bị cáo Q, và cầm theo hung khí (H1 cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét; N cầm 01 con dao (kiểu dao mèo) dài khoảng 60cm; T5 cầm 01 đoạn sắt hộp vuông, dài khoảng 01 mét) đi vào trong sân nhà Q. H1 chửi “*Hôm nay bố mày giết chết hết bọn mày, chúng mày có bản lĩnh thì ra đây, bố mày giết chết bọn mày*”, mặc dù T đã có lời nói “*Tao không thù oán xích mích gì chúng mày sao chúng mày đánh tao*”. Mặc dù bị cáo có H nói “*Anh em từ từ bình tĩnh nói chuyện đã*”. Nhưng nhóm của H1 tiếp tục xông vào nhà Q chửi “*Đ. mẹ hôm nay bố mày chém chết hết bọn mày*” và lao vào nhóm T để đánh nhau. Như vậy đúng ra Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng thêm điểm k khoản 1 Điều 51 BLHS xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Bá N:

[6] Bị hại cho rằng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thiếu khách quan là không có căn cứ. Căn cứ vào các lời khai khai của người bị hại có lưu trong hồ sơ (Bút lục 616 đến 629) ngày 24 và 25/9/2019 là đúng diễn biến của vụ án, thừa nhận việc thực nghiệm điều tra đúng như hành vi phạm tội của các bị cáo đối với mình như nội dung vụ án đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại N cũng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh rằng quá trình điều tra là không khách quan.

[7] Về việc bồi thường dân sự, bị hại cho rằng các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không có văn bản yêu cầu cũng không hướng dẫn việc thu thập tài liệu chứng cứ mà cho rằng các bị hại từ chối giám định và không hợp tác về việc giải Q trách nhiệm dân sự là không đúng thực tế. Cấp sơ thẩm không giải Q về trách nhiệm dân sự trong vụ án này là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại. Tại các lời khai của bị hại N và bị hại H1 (Bút lục 612,613,626,627) lưu trong hồ sơ, các bị hại đều khai chưa cung cấp được đầy đủ, khi nào giám định lại xong mới cung cấp tài liệu về việc bồi thường. Như vậy các bị hại có yêu cầu bồi thường nhưng chưa thực hiện được việc cung cấp tài liệu chứng cứ, với lý do cơ quan điều tra chưa trưng cầu giám định lại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên đã không xem xét mà tách phần dân sự thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn của yêu cầu của các bị hại là không có căn cứ. Việc tách phần dân sự không đúng theo tinh thần công văn số: 121/2003 ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

[8] Bị hại N kháng cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị hại N và H1 đã có đơn đề nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án đề nghị tiến hành giám định lại, nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xin rút nội dung này, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy. Trong quá trình điều tra các bị hại Nguyễn Bá Năm và Trần Công H1 đã có đơn đề nghị cơ quan điều tra giám định lại thương tích (BL854 và 855) có lưu trong hồ sơ vụ án. Nhưng cơ quan điều tra đã không xem xét và cũng không có văn bản phúc đáp có chấp nhận hay không chấp nhận đơn đề nghị của các bị hại là vi phạm khoản 1 điều 175; điều 205; khoản 1 điều

207 và điều 214 BLTTHS. Kết quả giám định là rất quan trọng liên quan đến xác định mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đồng thời là căn cứ để xem xét việc áp dụng điều luật cũng như để cân nhắc lên mức hình phạt cho các bị cáo cho phù hợp đúng pháp luật.

[9] Bị hại N kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Về nội dung này Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời đánh giá cân nhắc xem xét áp dụng các T2 tiết tăng nặng giảm nhẹ trách hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án là phù hợp.

[10] Về việc bị hại Nguyễn Bá N cho rằng trong quá trình Tòa án thụ lý giải Q vụ án đã có văn bản gửi qua bưu điện cho Tòa án về việc có mời luật sư tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời xin đề nghị hoãn phiên tòa để có thời gian luật sư nghiên cứu hồ sơ. Nhưng tại phiên tòa cấp sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[11] Trong vụ án này còn có Vàng Văn T4, tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tách ra thành vụ án khác. Xét thấy Vàng Văn T4 đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này, hành vi thể hiện rất rõ ràng, quá trình điều tra không có trở ngại khách quan cho việc điều tra, việc tách vụ án vi phạm điều 170 BLTTHS, sẽ không giải Q được triệt của vụ án, làm ảnh hưởng đến việc xác định vai trò của từng bị cáo cũng như lỗi và trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[12] Theo tài liệu và các chứng cứ trong vụ án thể hiện; khoảng 23 giờ đêm các bị hại mang theo hung khí đến trước cửa nhà bị cáo Q hô hoán đe dọa, gây rối làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến tâm lý gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân trong địa bàn. Lời khai của các bị cáo mâu thuẫn với các lời khai của các bị hại, về việc các bị hại bị hại mang theo hung khí đến trước cửa nhà bị cáo Q hô hoán đe dọa vào lúc 23 giờ. Nhưng cơ quan điều tra không tiến hành đối chất làm rõ để xem xét xử lý hành vi của các bị hại, việc xử lý các bị hại là cần thiết vì đó là tình tiết làm căn cứ xem xét xác định lỗi để cân nhắc hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn an ninh trật tự na toàn xã hội.

[13] Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp để điều tra bổ sung ngày 26/11/2019 (BL956), Viện kiểm sát chuyển lại hồ sơ cho Tòa án để thụ lý lại nhưng không có văn bản trả lời kết quả điều tra bổ sung. Tòa án đã thụ lý lại vụ án ngày 29/11/2019 và ra Q định đưa vụ án ra xét xử ngày 31/12/2019 vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử đối với vụ án trả hồ sơ. Đây là vi phạm tổ tụng, nhưng xét thấy không làm thay đổi bản chất của vụ án. Đề nghị cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[14] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Đăng H về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy; Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Bị cáo có hai T2 tiết giảm nhẹ. Đó là thành khẩn khai báo, bị hại Nguyễn Bá N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo (BL994), đã bồi thường cho người bị hại và lỗi một phần của người bị hại có hành vi cầm hung khí đến đe dọa quy định tại điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo H.

[15] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo Đào Đăng H và bị hại Nguyễn Bá N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b,c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, điều tra lại theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Đăng H và bị hại Nguyễn Bá N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- CQTHA Hình sự CA huyện X;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tiến